

Số: 520/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính, Danh mục thành phần hồ sơ thực hiện số hoá của thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/02/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1200/QĐ-BCT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 32/TTr-SCT ngày 21/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính, 03 thành phần hồ sơ thực hiện số hoá của thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang (có Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan sau khi nhận được Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Cập nhật, công khai thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở và nơi giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; hoàn thành trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành Quyết định này.

2. Hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố quy trình liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thành trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành Quyết định này.

3. Thực hiện số hóa thành phần hồ sơ khi tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này; cấu hình bắt buộc Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh **trước ngày 07/6/2024** (đối với trường hợp phát sinh hồ sơ), **trước ngày 30/8/2024** (đối với trường hợp chưa phát sinh hồ sơ).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/6/2024.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở; Thủ trưởng Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC-VPCP; (báo cáo)
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như điều 4; (thực hiện)
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Bưu điện tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, THCBKSNhung.

Nguyễn Mạnh Tuấn

PHỤ LỤC I
DANH MỤC 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG
LĨNH VỰC NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH TUYÊN QUANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Nộp trực tiếp	Qua dịch vụ BCCI	Trực tuyến
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 thủ tục)								
1	Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ	63 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ ¹	<p>1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương)</p> <p>Địa chỉ: số 609, đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang.</p> <p>2. Trực tuyến: Cổng DVCQG (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Cổng DVC tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)</p>	Không	Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ	x	x	Một phần

¹ Giảm từ 90 ngày làm việc xuống 63 ngày làm việc, tỷ lệ 30%

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ CỦA 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI
BAN HÀNH THUỘC LĨNH VỰC NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ THỰC
HIỆN SỐ HOÁ THEO THÔNG TƯ SỐ 01/2023/TT-VPCP NGÀY 05/4/2023
CỦA BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT	Tên Lĩnh vực/TTHC/Thành phần hồ sơ
A	Cấp tỉnh: 01 thủ tục
I	Lĩnh vực Nghề thủ công mỹ nghệ (01 thủ tục)
1	Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ
1.1	Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 43/2024/NĐ-CP
1.2	Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 43/2024/NĐ-CP
1.3	Một trong các tài liệu chứng minh những đóng góp đối với việc giữ gìn, truyền nghề, dạy nghề: Bảng hoặc đĩa hình hoặc ảnh mô tả các kỹ năng, kỹ xảo đang nắm giữ hoặc bản chứng thực trong trường hợp cá nhân nộp hồ sơ qua đường bưu điện, bản photocopy (có bản gốc để đối chiếu) trong trường hợp cá nhân nộp trực tiếp giấy chứng nhận hoặc quyết định tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Giải thưởng, Bằng khen hoặc các tài liệu khác liên quan.